

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY;**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP phát triển thành phố A (Sau đây gọi tắt là ABank).

Địa chỉ: A, Phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T-Chức danh: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tuấn G – Chức danh: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Miền Bắc – Ngân hàng TMCP phát triển thành phố A.

(Theo Quyết định ủy quyền số 719/2023/QĐ-TGD ngày 21/3/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố A).

Đại diện ủy quyền lại: Ông Lâm Quang C; Chức danh: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ- Trung tâm xử lý nợ Miền Bắc.

Theo văn bản ủy quyền số 691/2023/GUQ.HDBank ngày 06/6/2023

**Bi đơn: 1. Bà Nguyễn Thị S-** sinh năm: 1970

Số CCCD: 03xxxxxx0117 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/01/2016.

**2. Ông Dương Thanh H-** sinh năm: 1965

Số CMND: 01278xxxx do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/9/2005.

Cùng trú tại: Phòng X, T, chung cư S, số G, phường H, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

**Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

**1-Công ty Cổ phần tập đoàn F**

Trụ sở: Tòa nhà F, N, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Lê Tiến D**; Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Trần Văn H2**; Chức vụ: Nhân viên

Theo giấy ủy quyền số 104/GUQ-TGD ngày 05/7/2024.

**2-Công ty Cổ phần F Quy Nhơn Gxx & Rxx (gọi là Công ty Cổ phần F Quy Nhơn).**

Trụ sở: Khu số X, Y, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: **Bà Nguyễn Thị T**; Chức vụ: Giám đốc công ty.

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Hoàng Duy T**; Chức vụ: Phó giám đốc

Đại diện ủy quyền lại: **Ông Nguyễn Minh Đ**; Chức vụ: Nhân viên

Theo giấy ủy quyền số 104/GUQ-PGD ngày 05/7/2024.

**II. Những nội dung các đương sự thỏa thuận được với nhau:**

Ngân hàng TMCP phát triển thành phố A do ông Lâm Quang C làm đại diện, bị đơn ông Dương Thanh H, bà Nguyễn Thị S, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Công ty Cổ phần tập đoàn F, Công ty Cổ phần F Quy Nhơn Gxxx & Rxxx thống nhất thỏa thuận như sau:

Tạm tính đến ngày 19/8/2024, bà Nguyễn Thị S và ông Dương Thanh H còn nợ Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố A tổng số tiền cả gốc và lãi là: **1.949.200.610 đồng (Một tỷ, chín trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm nghìn, sáu trăm mười đồng)**. Trong đó: Nợ gốc là 1.199.798.979 đồng; Nợ lãi trong hạn là 497.681.352 đồng; Nợ lãi quá hạn là 251.720.279 đồng của Hợp đồng tín dụng số 4422/18MB/HĐTD ngày 02/7/2018.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP phát triển thành phố A do ông Lâm Quang C làm đại diện, bị đơn ông Dương Thanh H, bà Nguyễn Thị S, Công ty Cổ phần tập đoàn F, Công ty Cổ phần F Quy Nhơn Gxxx & Rxx Thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

Chậm nhất ngày 30/9/2024 ông Dương Thanh H, bà Nguyễn Thị S phải tất toán toàn bộ khoản vay cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/8/2024 là **1.949.200.610 đồng (Một tỷ, chín trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm nghìn, sáu trăm mười đồng)**. Trong đó: Nợ gốc là 1.199.798.979 đồng; Nợ lãi trong hạn là 497.681.352 đồng; Nợ lãi quá hạn là 251.720.279 đồng của Hợp đồng tín dụng số 4422/18MB/HĐTD ngày 02/7/2018. Kể từ ngày 20/8/2024 ông Dương Thanh H, bà Nguyễn Thị S vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên cho đến ngày tất toán toàn bộ khoản vay.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bà Nguyễn Thị S và ông Dương Thanh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ và lãi phát sinh thì ABank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ các quyền tài sản của bên thế chấp phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số 2098A/2018/HĐMBCH-THECOASTALHILL ký ngày 20/6/2018 giữa bên bán là Công ty Cổ phần Tập đoàn F với bên mua là ông Dương Thanh H theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 4422/18MB/HĐBĐ ngày 02/7/2018 được ký giữa ABank cùng bà Nguyễn Thị S và ông Dương Thanh H. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị S và ông Dương Thanh H đối với ABank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị S và ông Dương Thanh H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ABank bằng nguồn thu và các tài sản hợp pháp khác.

**III. Về án phí :** Do các bên đương sự hòa giải thành với nhau nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị S, ông Dương Thanh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là : **35.238.009 đồng (Ba mươi lăm**

**triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, không trăm linh chín đồng).**

Ngân hàng TMCP phát triển thành phố A được nhận lại **30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng)**, tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0013312 ngày 14/3/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP HN
- VKS nhân dân quận HBT
- Chi cục THA quận HBT
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

*(đã ký)*

**Trần Xuân thắng**